

Số: **64** /KH-UBND

An Dương, ngày **17** tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 2649/KH-UBND ngày 14/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề phát triển trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 2649/KH-UBND ngày 14/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; Ủy ban nhân dân huyện An Dương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

Hiện nay, trên địa bàn huyện An Dương đã được UBND thành phố phê duyệt Khu công nghiệp Nomura, Khu công nghiệp Trảng Duệ, Khu công nghiệp An Hưng, Đại bản, Khu công nghiệp An Dương; Cụm công nghiệp Nam Sơn, Cụm công nghiệp Tàu thủy An Hồng, Cụm công nghiệp Đặng Cương, Cụm công nghiệp Đò Nóng-Lê Thiện. Đến nay các khu, cụm công nghiệp đã và đang chuẩn bị đi vào hoạt động (phụ lục 1). Trong đó, một số khu công nghiệp có lực lượng công nhân nữ khá lớn, đặc biệt là lực lượng lao động nữ có con trong độ tuổi mầm non.

Theo số liệu thống kê tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện có 46.749 người lao động, trong đó số lao động nữ 32.456 người (chiếm tỷ lệ 69,4%). Trong đó số lao động nữ có con trong độ tuổi từ 3 đến 72 tháng tuổi là 10.067 người chiếm 31%; số lao động nữ đa số ở các xã và thị trấn trong huyện, các huyện trong thành phố và các tỉnh thành phố lân cận tạm trú tại các xã trực tiếp có khu công nghiệp, cụm công nghiệp đóng trên địa bàn, như: An Hưng, Tân Tiến, An Hồng, Hồng Phong, Lê Lợi, An Hòa, Đại Bản, Lê Thiện,.... Hầu hết phụ huynh gửi con tại các địa phương trong huyện và tập trung nhiều ở các xã có khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tuy nhiên, các khu, cụm công nghiệp đều không có quy hoạch trường, nhóm lớp mầm non để đáp ứng nhu cầu gửi con của công nhân.

2. Thực trạng trường lớp mầm non công lập tại các khu vực gần khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Hàng năm huyện An Dương đã quan tâm xây dựng CSVC (xây mới, cải tạo, sửa chữa) nhằm tăng thêm phòng học cho các trường mầm non công lập. Tuy nhiên, số phòng học tăng không đáp ứng kịp với việc tăng dân số cơ học. Hiện tại các trường mầm non công lập thuộc địa bàn có các khu, cụm công nghiệp đang trong tình trạng quá tải (số học sinh/lớp, số lớp/trường) so với quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể số trẻ quá tải trung bình khoảng 35- 45 trẻ/lớp - từ 400-

900 trẻ/trường, số lớp từ 15-29 lớp/trường. Phòng học còn thiếu, chưa đáp ứng được hết nhu cầu gửi con của nhân dân. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của các trường mầm non, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ.

Tính đến tháng 3/2017, huyện An Dương có 21 trường mầm non (trong đó có 1 trường công lập và 16 trường công lập tư chủ, 4 trường tư thực), 50 cơ sở nhóm, lớp mầm non tư thực trên địa bàn (có 38 cơ sở đã được cấp phép thành lập). Toàn huyện đã huy động được 11.969/18.614 trẻ đạt 64,3% (thấp hơn tỷ lệ chung toàn thành phố (tính cả nhóm, lớp mầm non tư thực đã được cấp phép)). Trong đó nhà trẻ huy động đạt 24,6%, mẫu giáo huy động 87,5% (Phụ lục 2).

Để đạt được chỉ tiêu huy động trẻ đến trường đến năm 2020 theo Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2017 của UBND huyện An Dương về triển khai thực hiện Kế hoạch số 1084/KH-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Kết luận số 29-KL/TU ngày 12/3/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TU ngày 3/12/2009 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển giáo dục mầm non (GDMN) thành phố Hải Phòng đến 2015, định hướng đến năm 2020 là huy động trẻ ra lớp ở các loại hình đảm bảo 35-40% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, 97-100% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo thì nhu cầu toàn huyện cần có thêm 92 phòng học (chưa kể các phòng chức năng) cộng thêm 15 trường mầm non dành cho con nữ công nhân lao động trong khu, cụm công nghiệp từ các quận/huyện, tỉnh khác về cư trú (quy mô 300 trẻ/trường/10 lớp) tương ứng với thiếu 152 nhóm lớp.

3. Thực trạng chất lượng mầm non tư thực tại địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Trong quy hoạch các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện không có quy hoạch các công trình phúc lợi đi kèm như nhà ở của công nhân, trường, lớp mầm non,... Mặt khác, tại các địa phương trên địa bàn khu, cụm công nghiệp, các trường mầm non công lập còn hạn chế về năng lực cơ sở vật chất để nhận trẻ, dẫn đến các cơ sở giáo dục mầm non tư thực hình thành và phát triển nhanh chóng. Với lợi thế linh hoạt thời gian đón và gửi trẻ; mức đóng góp thấp phù hợp với điều kiện kinh tế đã đáp ứng phần nào nhu cầu gửi trẻ để tham gia lao động sản xuất của một bộ phận công nhân lao động. Tuy nhiên, các điều kiện về chăm sóc, giáo dục chưa đảm bảo yêu cầu. Theo số liệu thống kê đến tháng 3/2017, trên địa bàn các xã, thị trấn có 1.943 trẻ tập trung chủ yếu là con công nhân lao động và gia đình có thu nhập thấp học tại các cơ sở mầm non tư thực, nhóm trẻ gia đình không đủ điều kiện để cấp phép, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục đích, yêu cầu

Đề ra mục tiêu và nội dung, giải pháp cụ thể, khả thi nhằm giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện đến năm 2020.

Nâng cao nhận thức, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, các phòng ban chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc đảm bảo điều kiện về trường lớp đáp ứng nhu cầu gửi con của công nhân lao động ở các khu vực có khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại địa phương.

Tăng cường công tác phối kết hợp nhằm phát huy thế mạnh của các cấp chính quyền, các phòng ban chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp đối với việc xây dựng trường, lớp mầm non ở khu vực khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu

Quy hoạch phát triển trường, lớp mầm non đồng bộ với quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, phù hợp với quy mô, cơ cấu, biến động của dân số tự nhiên và cơ học.

Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng trường mầm non, phân đầu đến năm 2020 đáp ứng cơ bản nhu cầu trường, lớp mầm non ở các khu vực gần khu công nghiệp, tạo điều kiện cho con công nhân lao động được đến trường lớp mầm non.

3. Nội dung, giải pháp thực hiện

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của mọi người dân về quan điểm, mục đích, ý nghĩa, vai trò, mục tiêu và các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục của huyện để phát triển giáo dục mầm non. Tuyên truyền các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định tại Bộ Luật Lao động. Huy động các nguồn lực cùng chăm lo cho giáo dục mầm non, trước mắt tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng trường lớp, đảm bảo trẻ em mầm non ở khu công nghiệp, cụm công nghiệp có đủ cơ sở vật chất để đến trường.

- Tuyên truyền chính sách về cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng để thành lập trường mầm non. Hằng năm, căn cứ khả năng ngân sách của huyện, ưu tiên dành kinh phí đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng. Thời gian thuê tối thiểu không dưới 10 năm. Mức giá và đơn giá thuê thực hiện theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tích cực tuyên truyền chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có chức năng kinh doanh nhà ở, đầu tư cơ sở hạ tầng, đáp ứng điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định, xây dựng trường mầm non, cho đơn vị khác thuê để tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.

- Tuyên truyền chính sách hỗ trợ lãi suất vay đầu tư xây dựng trường mầm non tư thực thực hiện xã hội hóa giáo dục theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tuyên truyền các doanh nghiệp đầu tư cho mầm non theo quan điểm phi lợi nhuận, song song với việc triển khai thực hiện chính sách miễn giảm tiền sử

dụng đất, thuê đất đối với các tập thể và cá nhân thực hiện xã hội hóa giáo dục trên địa bàn huyện.

b) Quy hoạch đất dành cho xây dựng trường mầm non

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn rà soát quỹ đất tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện quy hoạch địa điểm xây dựng trường mầm non gần khu vực khu công nghiệp, cụm công nghiệp tạo điều kiện cho con em lao động được đến trường mầm non.

- Đối với các doanh nghiệp sử dụng trên 500 nữ công nhân trong các khu, cụm công nghiệp chưa quy hoạch xây dựng trường mầm non, cần tham mưu đề xuất với cơ quan chức năng có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết, dành diện tích đất để xây dựng trường, lớp mầm non.

- Trong công tác xây dựng quy hoạch phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện ở khu vực mới, phải gắn liền với quy hoạch nhà ở cho người lao động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, bố trí quỹ đất theo quy định Điều 21c Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ để xây dựng nhà ở cho người lao động, trong đó nhất thiết phải có một phần diện tích đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non.

c) Xây dựng trường, lớp mầm non

- Ban hành cơ chế đầu tư xây dựng nhà trẻ, trường mầm non trên địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước; cho tổ chức, cá nhân thuê ưu đãi để thực hiện việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ mầm non.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung rà soát các trường mầm non công lập trên địa bàn có khu, cụm công nghiệp có điều kiện mở rộng diện tích đất, tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện xây thêm phòng học hoặc nâng cao tầng, thu hút con em công nhân lao động đến trường học.

- Vận động các tổ chức, cá nhân có điều kiện xây dựng trường mầm non tư thực, đảm bảo về cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tạo điều kiện cho con em công nhân lao động được học chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành.

*** Trách nhiệm của các doanh nghiệp trong xây dựng trường lớp mầm non**

Yêu cầu các doanh nghiệp sử dụng nhiều nữ công nhân lao động thực hiện nghiêm túc Nghị định số 85/2015/NĐ-CP ngày 01/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về chính sách đối với lao động nữ; các quy định của Nhà nước và thành phố về xã hội hóa giáo dục (Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định số 503/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố), tùy theo từng điều kiện đầu tư xây dựng trường, lớp mầm non hoặc hỗ trợ kinh phí cho nữ công nhân gửi con theo các nội dung sau:

- Đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều nữ công nhân lao động chưa quy hoạch xây dựng trường mầm non, căn cứ vào điều kiện thực tế, cần tham mưu đề

xuất với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh lại quy hoạch để xác định vị trí đất xây dựng nhà trẻ, trường mầm non phục vụ con em cán bộ công nhân viên.

- Doanh nghiệp có thể đầu tư kinh phí xây dựng thêm phòng học tại các trường mầm non công lập trên địa bàn nếu còn diện tích đất để xây dựng hoặc nâng cao tầng mở rộng nhóm lớp, thu hút con em công nhân đến lớp mầm non.

- Doanh nghiệp ở những khu vực không có điều kiện xây dựng trường, lớp mầm non, dành kinh phí hỗ trợ xây dựng phát triển các nhóm trẻ độc lập tự thực trên cùng địa bàn đảm bảo các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ để đón nhận con công nhân lao động, thỏa thuận tổ chức nuôi dạy trẻ phù hợp với nhu cầu, điều kiện làm việc của người lao động, đáp ứng yêu cầu sản xuất của đơn vị.

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể người sử dụng lao động xây dựng phương án, kế hoạch giúp đỡ, hỗ trợ gửi trẻ mầm non đối với lao động nữ có con trong độ tuổi mầm non bằng tiền mặt hoặc hiện vật. Mức và thời gian hỗ trợ do người sử dụng lao động thỏa thuận với các cấp công đoàn và đại diện lao động nữ.

d) Tăng cường các biện pháp quản lý giáo dục mầm non tự thực

- Tăng cường quản lý nhà nước, thực hiện trách nhiệm quản lý mầm non tự thực của các cấp chính quyền địa phương; xây dựng văn bản quản lý chỉ đạo điều hành đối với các trường mầm non tự thực, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực phù hợp điều kiện thực tế của từng địa phương theo quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tự thực.

- Khuyến khích các cơ sở mầm non tự thực tham gia các phong trào, các cuộc vận động, hội thi của ngành; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình nhằm tạo sự bình đẳng về quyền lợi của người lao động giữa cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về: Quản lý hành chính nhà nước về giáo dục, các văn bản quản lý giáo dục mầm non; điều kiện, quy trình, thủ tục thành lập trường mầm non, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực, phổ biến kiến thức và trách nhiệm trong công việc chăm sóc giáo dục trẻ mầm non cho các bậc phụ huynh và cộng đồng.

- Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng thông tin cụ thể các cơ sở mầm non tự thực về tính pháp lý, điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ, kinh phí, các khoản đóng khác và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ để phụ huynh lựa chọn trường, lớp phù hợp theo nhu cầu.

4. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước; các chương trình mục tiêu, các chương trình, đề án về giáo dục mầm non.

- Đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Ngân sách huyện theo phân cấp.

5. Tổ chức thực hiện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng ban chuyên môn, các ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề phát triển trường, lớp mầm non để cơ bản đáp ứng nhu cầu trường, lớp ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện An Dương đến năm 2020.

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực thực hiện kế hoạch.
- Chủ trì, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch, sau 3 năm tổ chức sơ kết, sau 5 năm tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan:
 - + Rà soát, xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp mầm non trên địa bàn huyện.
 - + Quy hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng với việc tăng trường lớp mầm non.
 - + Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
 - + Rà soát các điều kiện thành lập trường, lớp, các quy định về quản lý cơ sở mầm non tư thục; tham mưu UBND huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, giám sát việc quản lý các cơ sở giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn huyện.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan rà soát thực hiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục và xem xét bổ sung các chính sách thu hút nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp để xây dựng trường, lớp mầm non.
- Trên cơ sở dự toán kinh phí do Phòng Giáo dục và Đào tạo lập, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện.
- Hằng năm cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước từ các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển cơ sở vật chất, xây dựng trường, lớp mầm non.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư xây dựng phát triển trường lớp mầm non theo quy định của pháp luật.

c) Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng trường mầm non; hướng dẫn việc thực hiện thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, chế độ quản lý, sử dụng, bảo hành, bảo trì các trường mầm non trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thực hiện giám định chất lượng công trình xây dựng trường mầm non, giám sát các sự cố công trình xây dựng trường mầm non theo phân cấp và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

- Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết đối với các dự án phát triển cụm, khu công nghiệp cần có xây dựng công trình mầm non và các công trình phúc lợi xã hội khác theo quy định.

d) Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

- Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án xây dựng trường học theo các quy định hiện hành.

- Tham mưu UBND huyện đề nghị thành phố điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các xã, thị trấn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, ưu tiên quỹ đất xây dựng các trường mầm non và các công trình phúc lợi xã hội.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các xã, thị trấn đã được phê duyệt.

e) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

- Hướng dẫn cụ thể về thực hiện chính sách đối với lao động nữ quy định tại Nghị định số 85/2015/NĐ-CP ngày 01/10/2015 của Chính phủ, trong đó chú trọng với lao động tại các khu, cụm công nghiệp.

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt trẻ em tại các khu, cụm công nghiệp.

f) Đề nghị Liên đoàn lao động huyện

Chủ trì phối hợp với các cơ quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện Nghị định số 85/2015/NĐ-CP ngày 01/10/2015 của Chính phủ, dành kinh phí đầu tư xây dựng trường lớp mầm non với nhiều hình thức đa dạng, giúp cho công nhân lao động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và doanh nghiệp tham gia vào việc xây dựng trường, lớp mầm non đáp ứng yêu cầu gửi con của người lao động.

g) Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban liên quan đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác chăm sóc giáo dục và bảo vệ trẻ em; vận động các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hỗ trợ việc xây dựng trường mầm non, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực trên địa bàn.

- Xây dựng cơ chế phát triển và nâng cao chất lượng của nhóm trẻ độc lập tự thực tại cộng đồng; tăng cường vai trò của các cấp hội phụ nữ trong công tác chăm sóc giáo dục và bảo vệ trẻ em.

h) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tham mưu với các cấp, ngành liên quan thực hiện tốt công tác quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục mầm non tại địa phương.

- Xây mới các trường mầm non hoặc mở rộng, xây thêm phòng học trên địa bàn xã, thị trấn có khu, cụm công nghiệp.

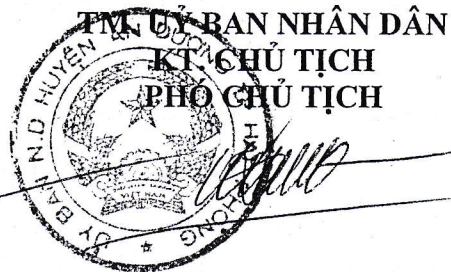
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của mọi người dân về quan điểm, mục đích, ý nghĩa, vai trò, mục tiêu và các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục, thu hút nhiều nguồn lực phát triển trường lớp mầm non.

- Rà soát quỹ đất, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét cho thuê đất đối với cá nhân và hộ gia đình có nhu cầu xây dựng trường lớp mầm non theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện; các phòng ban chuyên môn, các ban ngành đoàn thể, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện./. 

Nơi nhận:

- TT HƯ;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐLĐ huyện;
- Hội LHPNVN huyện;
- Các phòng, ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.



Lê Văn Cường

Phụ lục 1:

CÁC XÃ/ THỊ TRẤN CÓ KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN

TT	Tên xã, thị trấn	Tên khu, cụm công nghiệp trên địa bàn	Tổng số công nhân	Số nữ công nhân	Nữ lao động có con độ tuổi mầm non	Khu, cụm công nghiệp chưa hoạt động	Ngành nghề sản xuất	Diện tích đất (ha)
1	An Dương	Khu công nghiệp An Dương	18	11	0		Công nghệ cao	800
2	Đặng Cương	Cụm công nghiệp Đặng Cương	0	0	0	x	Công nghiệp vừa và nhỏ	36
3	Lê Lợi	Khu công nghiệp Trảng Duệ	9126	6629	1824		Công nghiệp sạch, lắp ráp điện tử, công nghệ cao	400
4	Nam Sơn	Cụm công nghiệp Nam Sơn	0	0	0		Công nghiệp nhẹ, công nghiệp cơ khí	72
5	An Hưng	Khu công nghiệp Nomura	30108	22926	5841		Công nghệ nhẹ	353
6	An Hồng	Khu Công nghiệp tàu thủy An Hồng	997	90	52		Công nghiệp phục vụ đóng tàu	30.4
7	Lê Thiện	Cụm công nghiệp Đồ Nóng - Lê Thiện	3500	1000	550	x	Công nghiệp cơ khí, sản xuất kim loại, CN tàu thủy	150
8	Đại Bản	Khu Công nghiệp An Hưng, Đại Bản	3000	1800	1800		May trang phục nữ	450
Cộng:			46.749	32.456	10067			2.291,4

**THỐNG KÊ TRƯỜNG, NHÓM/LỚP, TRẺ MÀM NON ĐƯỢC HUY ĐỘNG
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN (TẠI THỜI ĐIỂM THÁNG 3/2017)**

Đơn vị xã/thị trấn